TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 381/2017/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 07 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa:

Ông Võ Thế D, sinh năm 1972; địa chỉ: Chung cư M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trương Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: Chung cư M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Thế D và bà Trương Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thế D và bà Trương Thị N thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyển số 02/1995, do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh T cấp ngày 22/8/1995 không còn giá trị).

b) Về con chung: Bà Trương Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ Ngọc Gia L (nữ), sinh ngày 02/01/2004; trẻ Võ Nhật L (nam), sinh ngày 16/12/2012. Riêng Võ Thị Như Y(nữ), sinh ngày 21/01/1997 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị N không yêu cầu ông Võ Thế D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Thế D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Lệ phí về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), các bên thỏa thuận ông Võ Thế D chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004171 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh T;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN

Lại Thị Thu Thủy